

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thạch Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Thạch Hà; Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thạch Hà;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 06/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (điều chỉnh, bổ sung) từ năm 2023;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà tại Tờ trình số 1666/TTr-UBND ngày 17/7/2023; của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2998/TTr-STMMT ngày 24/7/2023, sau khi các Thành viên UBND tỉnh biểu quyết đồng ý (qua Phần mềm Điện tử TD và Phiếu giấy).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thạch Hà, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục các công trình, dự án bổ sung thực hiện trong năm 2023:
Gồm 14 danh mục công trình, dự án, cụ thể như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ QHSD đất	Ghi chú (Căn cứ pháp lý)	
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ các loại đất						
						LUA	RPH	RDD				Đất khác
(1)	(2)		(3)= (4)+(5)	(4)	(5)=(6) +(7)+ (8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Đất cơ sở y tế		0,20		0,20	0,20						
1	Trạm y tế Nam Điền	DYT	0,20		0,20	0,20				Xã Nam Điền	903	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
II	Đất cơ sở giáo dục, đào tạo		0,07		0,07	0,07						
1	Mở rộng trường Mầm non xã Thạch Kênh	DGD	0,46	0,39	0,07	0,07				Xã Thạch Kênh	415	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
III	Đất thể dục thể thao		0,03	-	0,03	-	-	-	0,03			
1	Cải tạo sân vận động huyện Thạch Hà	DTT	0,03		0,03				0,03	Thị trấn Thạch Hà		NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
IV	Đất giao thông		2,83	-	2,83	0,48	-	-	2,35			
1	Đường giao thông liên thôn Quyết Tiến – Trung Lạc, xã Thạch Lạc	DGT	0,50		0,50				0,50	Xã Thạch Lạc	343	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
2	Đường giao thông liên xã Tượng Sơn- Thạch Lạc đoạn Km1+00 đến Km4+100	DGT	1,05		1,05	0,20			0,85	Xã Tượng Sơn, Thạch Lạc	344	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
3	Đường sông Cày	DGT	0,88		0,88	0,28			0,60	Thị trấn Thạch Hà	251	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
4	Cầu Đò Bang xã Thạch Lạc	DGT	0,40		0,40				0,40	Xã Tượng Sơn, Thạch Lạc	344	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
V	Đất thủy lợi		2,40	-	2,40	2,00	-	-	0,40			
1	Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà	DTL	2,40		2,40	2,00			0,40	Thị trấn Thạch Hà	337	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
VI	Đất làm nghĩa trang		0,30		0,30	0,30						
1	Nghĩa trang Tây Đài phục vụ GPMB dự án	NTD	0,30		0,30	0,30				Xã Thạch Đài		NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ QHSD đất	Ghi chú (Căn cứ pháp lý)	
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ các loại đất						
						LUA	RPH	RDD				Đất khác
(1)	(2)		(3)= (4)+(5)	(4)	(5)=(6) +(7)+ (8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	đường Cao tốc Bắc Nam tại xã Thạch Đài											
VII	Đất ở nông thôn		1,00		1,00	1,00						
1	Đất ở bố trí tái định cư phục vụ giải phóng, phát triển quỹ đất phía Tây thành phố Hà Tĩnh	ONT	0,90		0,90	0,90				Xã Tân Lâm Hương	843	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
2	Đất ở nông thôn tại Khu quy hoạch Địa Lù, thôn Nam Lĩnh	ONT	0,10		0,10	0,10				Xã Nam Điền	639	NQ 220-HĐND ngày 10/7/2020
VIII	Đất cụm công nghiệp		2,16		2,16	2,16	-	-	-			
1	Đất cụm công nghiệp Phù Việt	SKN	0,77		0,77	0,77				Xã Việt Tiến	142	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
2	Xưởng sản xuất gia công cơ khí tổng hợp Hatechco tại lô CN14, cụm công nghiệp phù việt huyện Thạch Hà	SKN	1,39		1,39	1,39				Xã Việt Tiến	142	NQ 115-HĐND ngày 06/6/2023
IX	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản		16,30	-	16,30	-	-	-	16,30			
1	Mỏ VLXD phục vụ Cao tốc (Mỏ Nam Hương 1) tại xã Nam Điền	SKS	16,30		16,30				16,30	Xã Nam Điền	223	Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt mỏ đất san lấp
	Tổng: 14 CT, DA		25,29	-	25,29	6,21	-	-	19,08			

2. Tổng hợp số liệu sau khi bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023:

DVT: Ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		35356,71	35356,71
I	Đất nông nghiệp	NNP	23177,98	23154,12
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	9185,93	9179,72

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	8258,31	8252,10
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1444,56	1444,56
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3311,67	3310,32
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	2886,17	2886,17
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	4943,98	4927,68
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	259,37	259,37
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	993,38	993,38
1.8	Đất làm muối	LMU	75,00	75,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	337,30	337,30
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10491,88	10515,74
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	90,51	90,51
2.2	Đất an ninh	CAN	108,39	108,39
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00	0,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	15,04	17,20
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	249,09	249,09
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	138,11	138,11
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	560,64	576,94
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	69,69	69,69
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5078,11	5083,94
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	2974,82	2977,65
-	Đất thủy lợi	DTL	1269,73	1272,13
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,05	4,05
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	9,06	9,26
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	97,21	97,28
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	101,73	101,76
-	Đất công trình năng lượng	DNL	24,42	24,42
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,86	1,86
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0,00	0,00
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	20,39	20,39
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	9,38	9,38
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	25,99	25,99
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	529,00	529,30
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,00	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,00	0,00
-	Đất chợ	DCH	10,48	10,48
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00	0,00
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	46,57	46,57
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	7,17	7,17
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1837,05	1838,05
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	148,52	147,49
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	26,45	26,45
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	6,99	6,99
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	0,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	73,85	73,85
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1422,73	1422,33
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	612,98	612,98
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,00	0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1686,85	1686,85

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà có trách nhiệm:
 - Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.
 - Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
 - Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:
 - Tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.
 - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.
 - Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Thạch Hà theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh